

# Tình Yêu

## ĐÀ NẴNG

Tiên Sha - Lê Luyến

Loa phóng thanh trên chiếc Airbus của hãng Hàng Không Việt Nam thông báo cho hành khách chuyến bay Sài Gòn - Đà Nẵng biết, phi cơ đang giảm dần cao độ sắp hạ cánh xuống phi trường.

Ông Nam nhìn qua ô cửa kính nhỏ. Trời chiều trong vắt không một bóng mây, những vạt nắng hanh vàng cuối ngày tháng Tư chiếu sáng chói chang xuống làng quê, nương vườn và thảm lúa phì nhiêu, xanh rì một màu ngan ngát kéo dài mãi tận chân trời. Chếch về phía tay phải là cụm Ngũ Hành - Non Nước với năm ngọn núi cao sừng sững. Thấp thoáng bên trái về phía thành phố là nhà cửa chen chúc, đường sá chằng chịt và dãy dãy những kiến trúc nhà cao tầng thi nhau vươn lên. Dòng Hàn giang lượn lờ uốn khúc ở giữa với những chiếc cầu bắc ngang sông, đông nghịt xe cộ qua lại như những đàn kiến nối đuôi. Ánh mặt trời chiếu sáng biến dòng nước thành một dải ngân hà lấp lánh ánh bạc, ngoằn ngoèo như con rồng nước đang uể oải trườn mình ra phía biển Đông mênh mông mù mịt. Biển xanh ngắt một màu, trùng trùng những con sóng bạc đầu, đang đuổi nhau dưới cánh máy bay. Xa xa ẩn hiện trong làn sương khói lung linh mờ tỏ là đỉnh núi Tiên Sa - Sơn Trà. Ông Nam chợt liên tưởng đến lời một bài tình ca viết về Đà Nẵng: “Một bên núi, một bên sông, một bên

biển rộng ... Một Non Nước, một Tiên Sa, một chiều Sơn Trà ...“ Ôi! Quê hương ông mỹ miều thơ mộng biết bao, thế mà ông đã phải xa cách 15 năm. Bây giờ thì nó đang hiện ra ở trước mắt, chỉ cách một tầm tay. Lòng ông bỗng nôn nao lạ thường.

Từ chỗ kiểm tra hành lý và hộ chiếu lần cuối với mấy ông hải quan vốn quen thói rườm rà phiền phức không cần thiết, ông Nam đã thấy sau lớp cửa kính phi cảng lộ nhỏ nhiều lớp người đi đón và ông biết chắc rằng trong số đó chỉ có duy nhất một người quen của ông. Tâm hồn ông Nam vốn bình dị và nhạy cảm nên không muốn nhìn thấy những giọt nước mắt, dẫu là mừng vui đoàn tụ của mẹ, của em và nhất là ngại cảnh xun xoe đón rước kiểu áo gấm về làng trong mắt thiên hạ như bao kẻ khác, do vậy ông không báo trước ngày về. Ông muốn tạo cho gia đình một niềm vui bất ngờ.

Trong tiếng cười nói ồn ào, lằng xằng tíu tít của nỗi hân hoan mừng vui diễn ra chung quanh, ông Nam vẫn nhận ra nhân dáng thấp thoáng lẻ loi của Mai-Thu trong dòng chuyển động đông đúc. Khuôn mặt người xưa nay hơi lạ một chút với ánh mắt chấp chới nỗi buồn không hiện rõ. Nàng bước đến đón ông, vòng tay ngập ngừng nửa như muốn mở rộng, nửa như còn ngại ngừng e lệ. Cuối cùng thì bốn bàn tay cũng đã tìm nhau siết chặt trong ánh mắt quẩn quít không rời đã xóa tan đi khoảng cách như xa như gần, vừa thân ái dịu dàng vừa chùng mực khả kính của hai kẻ đã từng một thời yêu nhau tha thiết.

- Anh có mệt lắm không? Nàng hỏi.

- Có chút đỉnh, nhưng bây giờ thấy em vẫn tươi trẻ xinh đẹp như xưa nên đã khỏe ra rồi.

Mai-Thu ngược nhìn người đàn ông đi bên cạnh, ánh mắt nàng đắm thắm ngọt ngào nhưng lời nói thì pha chút cay

đang đổi hờn:

- Anh thì lúc nào cũng giỏi nịnh đầm, tính trai lơ chẳng khác gì xưa mấy. Chỉ tội nghiệp cho người đàn bà nào yêu anh rồi phải khổ vì đợi chờ.

- Vậy em có trong số người đó không?

- Anh quên là em đã có chồng rồi sao?

Ông Nam sững người. Mai-Thu trả lời, thoạt nghe tưởng chừng dừng dừng mà sao ông thấy trong ánh mắt nàng rưng rưng như hối tiếc. Không khí bỗng chìm xuống im lặng. Mãi đến lúc có tiếng Mai-Thu bảo người tài xế chất hết hành lý lên xe, ông Nam mới choàng tỉnh.

Buổi chiều, trên con đường hai chiều rộng thênh thang từ phi trường về thành phố thật náo nhiệt và đông đúc xe cộ. Không khí vùng trời miền nhiệt đới vào độ hè thật oi bức khiến người ta cảm thấy ngọt ngọt. Bụi từ lòng đường bốc lên phủ dày hai hàng cây rủ lá. Những cô gái tay mang găng dài đến tận khuỷu, mặt bịt kín trong chiếc khăn cản bụi thời trang lạ lùng bí ẩn và mái tóc dài được trùm kín trong chiếc mũ vải đủ màu, đang phóng vun vút trên những chiếc xe gắn máy đủ loại đủ kiểu của các quốc gia Nhật, Trung Quốc, Nam Hàn. Ông Nam có cảm tưởng như đang nhìn thấy những hiệp sĩ giác đấu của thời trung cổ xa xưa ...

Ông cười và nói cho Mai-Thu nghe ý nghĩ ngộ nghĩnh của mình rồi hỏi nàng:

- Em có bịt mặt như các cô gái kia không?

- Có chứ anh khi chạy xe hai bánh. Con gái bây giờ ai mà chả thế nếu không muốn mắc bệnh hô hấp hay trở thành cô mọi đen Phi châu. Mà nghĩ cho cùng như thế cũng là điều hay, đỡ phải lo âu.

Ông Nam không hiểu lời nói ẩn dụ của cô bạn. Mai Thu lặng nhìn hai bên phố xá sầm uất, ánh mắt chùng như vô cảm rồi nàng nói mà như tự nhủ với lòng mình:

- Xã hội bây giờ khác xưa nhiều lắm. Nhân nghĩa, đạo lý và tình người đôi khi trở thành là thứ xa xỉ không cần thiết. Mọi người ai cũng tranh nhau lao vào cuộc mãnh mung, dành giết để làm giàu thật mau theo cơn lốc kinh tế thị trường tự do, nên chả mấy ai muốn nhận người quen ở ngoài đường làm gì.

Ông Nam nhìn Mai-Thu lạ lắm. Đối diện với ông không còn là cô bé học trò ngây thơ, hồn nhiên và trong sáng ngày xưa nữa, mà là một người đàn bà từng trải, già dặn và khôn ngoan trong từng lời nói. Một chốc nàng tiếp:

- Và lại bịt mắt để dễ sống giả với đời hơn. Phần thật mình dành riêng cho chồng con ở nhà.

Có cái gì đó như tiếng thở dài đằng sau câu nói rồi ông nghe nàng cất tiếng hát nhỏ nhỏ : “Có nhiều lúc cuộc sống tàn nhẫn, cướp đi trên môi em những nụ cười. Có nhiều lúc cuộc sống quá giả dối, ta đến với nhau bằng gương mặt bôi vôi ...” Khuôn mặt nàng trở trở lạnh lùng, không biểu lộ một chút cảm xúc. Ông Nam chợt thấy băng khuâng, nuối tiếc như vừa đánh mất một vật trân quý. Cả hai cùng im lặng chìm sâu trong ý nghĩ riêng tư, mãi đến lúc có tiếng người tài xế hỏi, họ mới giật mình sức tỉnh:

- Thưa bà, chúng ta về đâu?

Mai-Thu quay nhìn ông Nam ngẫm hỏi.

- Có thể cho xe chạy quanh một vòng thăm lại thành phố ngày xưa không em? Ông trả lời.

- Được chứ anh, xe nhà mà. Trời còn sớm, em cũng tính đề nghị như vậy rồi sau đó mời anh đi ăn cái gì cho vui trước khi trả anh về với gia đình.

Mai-Thu nói mà ánh mắt đầy vẻ kiêu hãnh của con người làm ăn thành đạt. Trong khi ông Nam náo nức muốn tận mắt nhìn thấy những đổi thay của quê hương có thật là điều kỳ diệu như người ta thường rêu rao, tán tụng hay không.

Xe bắt đầu chạy qua những con đường Hoàng Diệu, Ông Ích Khiêm, Nguyễn Hoàng ... Quả thật nơi đâu cũng thay đổi, thấy thật lạ. Đường sá mở mang thêm nhiều. Dốc Cầu Vồng trên đường Thống Nhất nay đã ủi bằng và mở rộng thênh thang làm biến mất đi bóng mát thơ mộng của những cây cổ thụ bằng lăng, kiền kiền cao vút che bước chân đi, về của đám học sinh Nữ trung-học. Thay vào đó là những ngôi nhà cao tầng của tư nhân, thấp cao lộn xộn, đủ loại hình kiến trúc : hộp, khối, vòm, cong, nhọn ... bề ngang ngăn ngùn chừng bốn mét nhưng sâu thì hun hút và cao ngheo nghệu. Mầu mã ngoại lai mất gốc, không biết theo mô hình vong bản ở đâu nhưng điều dễ nhận thấy nhất là mái nhà nào cũng uốn cong hai bên và trên đỉnh có trồng trụ đồng nhỏ như cột thu lôi, ngói lợp cũng có phong cách lạ lùng đủ màu, đủ loại. Nói tóm lại là không đồng bộ, kiểu mẫu tùy thích, cái thụt vào cái lấn ra tùy tiện, cao thấp, lớn nhỏ tùy túi tiền và sơn quét tùy hứng, đủ màu như một bức tranh lập thể lờ lợc, trông rối rắm đến nhứt đầu hoa mắt.

Sân vận động được xây dựng lại quy mô và đẹp đẽ hơn trước nhiều. Đó là tụ điểm hấp dẫn với những hàng quán café, ăn uống mọc đầy phía trước. Người ta đến đây vì thích thể thao nhưng cũng lắm kẻ lại ưa cá độ. Đã không ít nạn nhân tan gia bại sản, gia đình ly tán, nợ nần ngập đầu phải vào tù ngồi hoặc tuyệt vọng đi tìm cái chết.

Xe quẹo trái nhập vào đường Hùng Vương ngang qua nhà hát Trưng Vương, vườn hoa Diên Hồng, Khu triển lãm. Phố sá, cửa hàng, nhà ở, hiệu ăn, tất cả đều đổi khác. Lúc xe vòng xuống chạy chậm chậm dọc theo sông Hàn trên đường Bạch Đằng, ông Nam vẫn còn cảm nhận được âm vang tiếng sóng vỗ bờ dội vào kè đá nghe mênh mang như có từ thưở hồng hoang. Bến Bạch Đằng không còn nữa những chuyến phà ngang qua lại chậm chạp lười biếng tưởng chừng như

vô cảm nhưng thật ra lại có linh hồn trong ký ức học trò của ông Nam vào những năm tháng bé thơ ngồi ghế đá ăn đậu phụng rang, uống nước mía ép nguyên chất và nhìn những chiếc phà cũ kỹ bồng bênh trên bến sông sóng nước quê hương. Bây giờ thay vào đó là một kiến trúc được ca tụng tân kỳ vào bậc nhất quốc gia của chiếc cầu mới có vòm giữa được quay sang một bên vào lúc hai giờ sáng mỗi ngày để nhường chỗ cho các tàu lớn ra vào cảng. Đành rằng thời gian phôi phai, xã hội thăng tiến làm sao tránh được những đổi thay tất yếu nhưng sự mất mát những chuyến phà ngang vẫn làm ông Nam hụt hẫng đến xót xa nghẹn ngào.

Có tiếng Mai-Thu bên cạnh:

- Anh thấy chưa, Đà Nẵng bây giờ đổi mới toàn diện. Muốn tìm lại nơi chốn kỷ niệm chưa chắc gì đã tìm ra, e có khi còn đi lạc nữa chứ.

Quả vậy, Đà Nẵng thân yêu mà nay sao có nhiều ngỡ ngàng. Những con đường mang tên họ những người chết không quen thuộc nên trở thành xa lạ. Nhà hàng, quán nhậu, quán cà phê dọc hai bên đường thi nhau mọc lên như nấm sau cơn mưa giông. Trên hè phố vẫn còn những gánh hàng rong, những mái hiên che nilon bán bánh bèo, bún bò, bún thịt nướng, bánh xèo ... miễn hồ món ăn được, giá bình dân và bày vài chiếc bàn ghế lèo tèo là đã trở thành quán. Sự thay đổi không làm ông Nam ngạc nhiên. Chỉ cần nhìn sơ qua cung cách buôn bán, đi lại, sinh hoạt giao thông trên đường phố là đã biết được mức độ ý thức, đời sống văn hóa và nhịp sống của người dân hiện tại xô bồ, tất bật đến mức nào. Chỉ tiếc là quá khứ thì bị chôn vùi đã đành mà hiện tại và tương lai thì mù tăm, chỉ toàn là những công trình vá vúi lai căng của các công ty liên doanh ngoại quốc đổ xô tới để xâu xé, thủ lợi trên da thịt quê hương vốn đã tàn tạ vì chiến tranh, nay càng thêm khô kiệt vì tham ô móc ngoặt. Hơn bao giờ

hết ông nhìn thấy rõ đằng sau vẻ bóng bẩy hào nhoáng bên ngoài của xã hội là vết rạn vỡ của thời gian lướt nhanh, để lại đằng sau một chuỗi dài những di chứng. Chúng lần lượt xóa dần đi từng thời khắc và chứng tích của lịch sử. Ông nói:

- Đất nước nào sau chiến tranh mà chẳng cần xây dựng, đó là quy luật. Nhật Bản, 5 năm sau vụ Hiroshima và Nagasaki họ đã gượng đứng dậy và vươn lên. Thêm 5 năm nữa đã phát triển vào hàng cường quốc. Đồng ý là họ gặp may, đã bại trận dưới tay một đàn anh quân tử, nhưng dựa vào bản thân dân tộc họ vẫn là điều chủ yếu. Mã Lai, Thái Lan, Đại Hàn, Đài Loan ... trước đây có hơn gì ta nếu không muốn nói là thua, thế mà bây giờ vượt xa ta. Vì sao?

Ông Nam thở dài, giọng nghèn nghẹn tiếp :

- Đầu năm 92 anh ra đi, quê hương vẫn chưa thay đổi tí gì. Đừng đổ tội cho chiến tranh. Chính những kẻ hoạt đấu chính trị cổ vũ chiến tranh, lấy tánh mạng dân Việt làm hàng đổi chác quyền lực. Họ là những lái buôn người. Họ là kẻ hủy hoại dân tộc. Hình như những người chiến thắng hãy còn hả hê với thành quả trời ban cho quá bất ngờ, cứ ngỡ như mơ. Rồi hôm nay nhìn sự phát triển xã hội, anh có cảm tưởng như nhìn một đứa bé sinh non, bề ngoài trông không khác gì mấy nhưng bên trong thì èo uột, khó nuôi. Xã hội bây giờ mới thật sự là phồn vinh giả tạo, đúng như lời các ông cách mạng vẫn thường thích dùng.

Mai-Thu thấy có nỗi xót xa pha lẫn sự khinh miệt trong lời nói ông Nam, nhưng nàng không muốn khơi lại chuyện cũ mất vui nên chuyển đề tài câu chuyện. Nàng nói rằng bây giờ người ta tiêu xài dữ lắm, không biết tiền từ đâu ra mà nhiều lắm thế, nhất là cảnh ăn nhậu thì thật khủng khiếp, được đánh giá vào hàng nhất nhì nước, còn trội hơn cả Sài Gòn. Quả thật, trên cung đường từ Cầu Mới chạy dài ra đến

biển và dọc theo bờ biển, không dám nói hàng trăm quán chú vài chục thì dư sức, ấy thế mà vẫn có khách nhậu đông nghẹt, bên cạnh là hàng tá nữ tiếp thị thanh tú trong những bộ trang phục đồng màu ngắn cũn cỡn, áo chỉ mặc nửa thân dưới hoặc một bên, có thêu logo của hàng trăm hãng bia, hãng rượu trên ngực.

Ông Nam thờ dài, nhận thấy cung cách sống của người thời nay sao khác xưa nhiều quá : thác loạn, xô bồ, hối hả, bất chợt và ... tất cả như cuốn vào cơn lốc của vòng quay cuồng loạn hầu như không ngừng nghỉ.

Theo lời Mai-Thu, tài xế cho xe vòng lại cầu Mới chạy về đường Phan châu Trinh. Đây rồi, ngôi trường thân yêu với những hàng phượng vĩ và bao năm tháng mài dũa quần trong lớp học để trở thành con người hữu dụng. Nơi đây ấp ủ biết bao kỷ niệm vui buồn tuổi học trò, ngọt lịm như ly nước đá chanh đường hay quyến rũ như đĩa đu đủ tương giấm bò khô ; Cũng chính nơi đây ông Nam đã tập tễnh học làm người lớn trong góc quán cà phê mờ tối hay bên cốc bia con cọp với những điều thuốc Captan, Cotab nồng say thơm ngát đầu đời. Ngày ấy tình yêu đối với người học trò nhỏ hiền lành, ngu ngơ vẫn còn là điều xa lạ cấm kỵ. Thế rồi một ngày chiến trận Mậu Thân đổ ập vào thành phố. Người dân Đà Nẵng thường xuyên quen thuộc với nếp sống bình an, hưởng thụ bỗng bàng hoàng thất đảm khi nghe tiếng bom đạn gầm thét, tận mắt nhìn thấy những đóm sáng hỏa châu lung linh ma quái và từng đoàn xe GMC nhà binh chở đầy lính trận ra đi và khi trở về chở những con người vừa nằm xuống, được bao bọc sơ sài trong chiếc poncho lạnh lẽo, mà tổ quốc xưng tụng như bậc anh hùng vị quốc vong thân. Rồi cũng từ ngày ấy, ông Nam bắt đầu cuộc đời sương gió. Năm tháng cuốn hút ông vào cuộc đao binh, miệt mài theo bước quân hành như một cái thú của định mệnh an



bài, có lúc hầu như quên bằng bản thân mình, chỉ còn biết đến chiến hữu, đơn vị và nhiệm vụ, do vậy tình yêu đối với ông ngày đó chỉ là một trò tiêu khiển, đùa vui tạm bợ. Cho đến một ngày ông trở về thành phố trên chiếc nạng gỗ và tình cờ quen biết Mai-Thu. Từ đấy ông mới thật sự biết được rung động của tình yêu.

Ông Nam cố nén tiếng thở dài. Mới ngày nào mà câu chuyện đã qua mấy mươi năm rồi. Chừng ấy thời gian mọi việc những tưởng đã kết thúc, thế mà bây giờ quá khứ lại trở dậy với hiện tại nhức nhối sờ sờ trước mắt. Ông Nam thấy lòng mình trĩu nặng u hoài.

Lúc xe đưa hai người đến khu di tích lịch sử Cổ Viện Chàm thì trời chiều vừa tắt nắng, thành phố bắt đầu lên đèn. Hương hoa sứ trồng trong viện tỏa thơm ngát, ông Nam chợt như vừa tìm gặp một thoáng xưa, chuỗi ngày mộng mơ hay nhẩn nha rong chơi đây đó.

Xe chạy trên con đường 2 tháng 9 mới mở song song với đường Núi Thành, ngang qua khu Đảo Xanh dưới chân cầu Trịnh minh Thế. Rồi xe lại chạy đến một cây cầu mới khác có tên là Tiên Sơn.

Mai-Thu đưa tay chỉ bằng quơ nói:

- Chỉ trong quãng chiều dài chưa đến 5 km trên sông Hàn mà đã có đến năm chiếc cầu, kể cả cầu Thuận Phước đang xây dựng dở dang vì thiếu kinh phí. Không biết họ xây làm gì mà lăm thế?

Xe quẹo trái chạy dọc theo bờ biển trên xa lộ mới, mang tên một lãnh tụ Cộng sản VN. Con đường thênh thang và dài nhất từ Đà Nẵng vào đến tận Hội An.

Chọn đoạn biển vắng, hai người xuống xe đi bộ. Biển quê hương vẫn xanh và sóng vẫn rì rào tình tự như thuở nào. Họ bước thong thả bên nhau, mặt cát mềm in rõ dấu chân hai người có lúc như quyện lẫn vào nhau mỗi khi Mai-Thu

bá vai ông Nam làm nũng như ngày xưa. Họ là hiện thân của đôi tình nhân tri kỷ. Khung cảnh này dường như quen thuộc nhưng đã xa vắng từ lâu, rất lâu. Gió biển thổi lên làm tóc nàng bay loạn xạ, dính bết vào mắt vào mũi ông Nam. Ông ngửi được mùi biển mặn và cả mùi hương tóc của người thiếu phụ, mái tóc ngày xưa ông từng ve vuốt và gởi cả những nụ hôn nồng nàn.

- Anh đang sống cõi thật mà cứ ngỡ như trong mơ. Ông Nam buộc miệng nói.

- Ai cũng nghĩ anh đã quên lối quay về. Riêng em, linh cảm phụ nữ mách bảo cho biết rằng thế nào rồi cũng có ngày sẽ gặp lại anh.

- Dĩ nhiên, vì anh còn gia đình và còn cả một vùng trời quê hương Đà Nẵng yêu thương nữa kia mà.

- Thế có bao giờ anh nghĩ sẽ về ở luôn bên này, không qua trở lại Mỹ không?

- Muốn chứ, muốn lắm chứ, nhất là khi biết tin em đã ly hôn với chồng, nhưng ... sợ không được.

- Vì sao? Quê hương này là của anh mà, ai cấm cản anh ở lại.

- Em đã quên những năm tháng anh bị người ta tước đoạt quyền con người, bắt làm kẻ xa lạ chính ngay trên quê hương của mình rồi sao?

- Nhưng bây giờ anh là “việt kiều yêu nước“ là “khúc ruột ngàn dặm“ kia mà.

- Anh chỉ được yêu nước khi nào còn là việt kiều. Nếu không phải việt kiều thì khúc ruột ngàn dặm đã bị vất bỏ từ lâu rồi và anh muôn đời vẫn phải mang lý lịch “ngụy“. Thôi thì cho anh xin chọn được làm con người thật sự trên xứ người.

- Thế mà em cứ tưởng anh về chuyển này là đã gác bỏ hết tất cả chuyện quá khứ rồi chứ.

Có tiếng thở dài nãy nuốt sau câu nói. Cái ám ảnh từ lâu

vẫn thường xuyên làm ông Nam nhức nhối. Ông làm sao quên được khi phải chứng kiến một bi kịch xã hội hôm nay mà bản thân ông lại là một thủ phạm đồng lõa trước đây, phải gánh chịu một phần trách nhiệm khi không gìn giữ, bảo vệ được mảnh đất tự do cho nhân dân miền Nam. Ông đã chấp nhận buông xuôi như một kẻ bại trận hèn nhát.

Giọng Mai-Thu chùng xuống dừng dừng:

- Ồ, mà nghĩ cho cùng anh ra đi cũng tốt thôi, để khỏi phải chứng kiến sự đổ vỡ mất mát, khỏi phải chịu đựng mọi điều đối trá độc ác và không phải sống với nghịch cảnh làm tan nát lòng người.

Mặc cảm thua cuộc, trốn chạy lại một lần nữa khiến ông đau đớn mà không thể biện minh.

Biển trời thênh thang và lồng lộng vẫn không xua tan được những ưu tư làm trĩu nặng lòng ông. Tình nước, tình nhà ... Mấy mươi năm qua rồi mà sao què hương vẫn thấy tội tình. Còn vết thương lòng, chừng ấy thời gian tưởng đâu mọi việc đã chôn vào quên lãng bỗng chốc thức dậy, sừng sững, nhói buốt. Thế mới hay, tình yêu để nó yên thì thôi chứ chạm đến là vỡ miệng đổ máu, khó thể chữa lành.

- Thôi mình nói chuyện gì khác đi em.

- Như chuyện gì?

- Như chuyện của em. Mai-Thu vẫn ở vậy?

- Chuyện của em thì có gì đáng nói.

Ngưng một lát rồi nàng lạnh lùng tiếp:

- Lấy chồng nhưng không có tình yêu rồi cũng phải đến lúc chia tay. Như thế cũng hay, mình được tự do sống với hoài niệm, tập làm quen với cô đơn, với đợi chờ ... lâu dần trở thành chai lỳ trên chính nỗi đau của mình.

Ông Nam tê tái nhìn Mai-Thu. Khuôn mặt người thiếu phụ âm u như đêm giá, điểm thêm nụ cười nửa miệng khinh bạc, bất cần. Sự mất mát nào mà không làm đau đớn.

Ngập ngừng giây lát rồi ông hỏi khê:

- Em đợi chờ gì?

Mai-Thu quay nhìn người đàn ông bên cạnh. Cái nhìn đắm thắm thật sâu như níu giữ ông Nam làm của riêng mình nhưng đột nhiên nàng bật cười, tiếng cười vỡ vụn cợt đùa, khóa lấp như cố che dấu sự bối rối trong lòng:

- Đợi gì thì em không biết nhưng chắc chắn là không có ý định chờ đợi anh đâu nhé.

Một tiếng thở ra nhẹ lẩn trong gió gào:

- Mà có đợi chờ cũng vô vọng. Những con người mang kiếp sương gió như anh cộng thêm cái made Việt kiều, phần đông đều là kẻ bạc tình, bạc nghĩa. Nhất Việt gian nhì Việt kiều, anh có nghe người ta thường ví von thế không? Mai-Thu lấy lại vẻ hồn nhiên, cười cợt.

- Đừng trách móc anh tội nghiệp. Anh chưa bao giờ nghĩ mình là Việt kiều trong mọi nghĩa và anh cũng đang trần trở cùng em về một dĩ vãng tội tình. Ngày xưa mang thân lính chiến, cuộc sống bấp bênh, sinh tử kề cận, anh sợ em tuổi trẻ phải sống đời góa bụa. Chúng mình đã từng có giao ước rồi kia mà, em không nhớ sao?

Quả vậy. Mai-Thu vẫn nhớ rõ mồn một lời người yêu năm xưa. Trong dòng chảy xô bồ của ly loạn chiến tranh đầy bất trắc, chàng thanh niên đã hòa nhập vào quê hương với tất cả niềm vui và nỗi buồn, những thành và bại trong sứ mạng luôn diễn ra hàng ngày, chuyện sống chết mất mát là điều không thể nào tiên liệu được với người lính, do vậy chàng khuyên nàng nên đi lấy chồng. Nhưng, quên không phải là điều đơn giản dễ thực hiện, nhất là quên kẻ mình yêu ... Rồi sau đó chàng biệt tích. Nhiều năm chờ đợi mõi mòn, đến khi niềm hy vọng đã cạn kiệt, đồng thời hoàn cảnh kinh tế gia đình khủng hoảng, nên nàng phải lấy chồng để giải quyết cấp thời những bế tắc trước mắt. Từ đó nàng lao mình

vào nguồn đam mê mới, không từ nan bất kỳ thủ đoạn đòn phép nào để kiếm thật nhiều tiền, thỏa mãn tham vọng hầu bù đắp, xoa dịu phần nào nỗi đau ê chề về cuộc tình trắc trở nơi người chồng chỉ biết quyền lực và nhục dục thấp hèn. Kết quả lúa đôi của hai kẻ đồng sàng dị mộng đến hồi kết thúc với bản án phán quyết ly hôn.

- Cẩm tờ quyết định của tòa án trong tay, em không biết là mình vui hay buồn, chỉ thấy lòng dửng dưng nguội lạnh, vô cảm. Rồi thấy kệ những nỗi đau riêng, cuộc sống cứ cuốn cuộn trôi nhanh, mãi đến khi nhận được tin anh còn sống, không hiểu sao em bỗng thấy như hồi sinh, yêu đời. Rồi hy vọng, rồi đợi chờ, tiếp tục thêm 15 năm nữa. Đêm nằm thao thức, ôi! thèm làm sao năm tháng tuổi thơ hồn nhiên, vô tư ngày xưa.

Mai-Thu quay nhìn ông Nam, ánh mắt đăm đũa không cần che giấu:

- Chuyện cuộc đời với dẫy đầy phiền muộn đã qua, hiện tại chúng ta vừa tìm thấy được chính mình và thực tế em đang đối diện với anh. Biết anh còn nhớ còn thương em, chùng đó cũng đủ để hạnh phúc và an ủi cho bao năm tháng đợi chờ dang dẳng của em rồi.

Dứt lời Mai-Thu không kềm giữ được tự chủ, xoay người ngã vùi vào lòng ông Nam, thổn thức. Xoa nhẹ bờ vai tròn lẳn của người con gái năm xưa, lòng ông Nam tràn đầy xúc động. Tình yêu thủy chung của thiếu phụ là báu vật cuộc đời và Mai-Thu chính là hoa, là bướm, là mật ngọt của trần gian đã riêng tặng cho con người sương gió phong trần. Và lại, ông hiểu rằng Việt Nam vẫn là quê hương cuối cùng ông muốn trở về, dẫu rằng nơi đó hiện vẫn còn một chế độ mà ông vĩnh viễn phủ nhận. Ông Nam ngoái nhìn vầng trăng cô đơn vừa ló dạng chênh chếch trên trời đêm. Mảnh trăng khuyết hao gầy vàng úa như bơi trong màn khói sương

mông lung mờ ảo của biển trời sông núi mênh mông. Sóng vẫn âm vang tiếng vọng vỗ về từ muôn thuở như con người vẫn đòi quyền sống, quyền yêu và mọi quyền bình đẳng khác. Ôi! quê hương đẹp đẽ vô ngần. Quê hương của một tổ quốc đã từng thấm đẫm biết bao mồ hôi, máu và cả nước mắt của ông, của nàng và của mọi người. Ông ước ao, ngay từ hôm nay xin tổ quốc hãy mở rộng tấm lòng để thấm đẫm nước mắt của muôn người muôn dân, giúp ông được hồi sinh cùng nhân loại, cùng ước mơ khúc giao hưởng thái hòa của một quê hương không còn độc ác, lừa dối, hận thù nhau. Đất nước của tình yêu, hạnh phúc và công bằng.

Biển đêm mịt mùng thăm thẳm, chỉ nghe tiếng gió rì rào hòa lẫn tiếng con tim thổn thức của người đàn bà bao nhiêu năm chờ đợi mới tìm thấy tình yêu lạc lối trở về. Thoảng trong gió tiếng nhạc vọng về từ một quán gần đó:

- “Em ôm trời, em ôm đất nhưng không ôm nổi trái tim một con người“.

Đêm hôm đó dưới mái nhà kỷ niệm, ông Nam ngủ một giấc đầy mộng mị. Trong mơ ông thấy mình cùng Mai-Thư rong chơi qua các phố chợ Côn, Ngã Năm, Diên Hồng, chợ Hàn ... Hai người tung tăng tìm đến thăm mái trường xưa Phan châu Trinh, Phan thanh Giản, Bồ Đề rồi lang thang đi trên đường Độc Lập, Bạch Đằng ... Họ nhìn lại bến đò cũ và dòng sông xưa, đã một thời ngập ngụa tình yêu mê đắm tuổi trẻ và là chứng nhân của bao cuộc bể dâu tang thương ... đâu đâu cũng tỏa rợp hình ảnh thanh bình yên vui no ấm, ngập tràn niềm hạnh phúc của tình yêu quê hương Đà Nẵng.

**Tiên Sha - Lê Luyến**

*Bút ký*  
*Thông dịch viên*  
**chiến trường**  
*phương điền nguyên*  
(tặng Hùng Biên)

Sau khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị các tướng lãnh đảo chánh bắt tại nhà thờ Cha Tam trong Chợ Lớn. Ông cùng em là cố vấn Ngô Đình Nhu bị giết trong thiết vận xa M113, xong xuôi rồi thì quân số Hoa Kỳ gia tăng rất “thoái mái.” (Vi Tổng Thống Diệm ngăn cản việc đưa quân Mỹ vào VN). Đến giữa cuộc chiến thì quân số Hoa Kỳ và các đồng minh như Phi Luật Tân, Nam Hàn, Úc, Tân Tây Lan... lên đến gần nửa triệu quân. Cho nên nhu cầu thông dịch viên rất cấp bách.

Tướng cũng cần nhắc lại có giai thoại ở đây do anh bạn Hạ Thảo Yên nói là khoảng thời gian trước đó, sau khi tạm bình định xong các thế lực chống đối

Sau khi đã bình định các thế lực quân sự gióa phái, dẹp yên tình trạng sứ quân cát cứ, đất nước được xây dựng, không khí an vui. Nhưng cũng không lâu, vào khoảng thời gian 1961-1962 Cộng sản tổ chức những cuộc tấn công quân sự, cái gọi là Mặt trận giải phòng miền nam của Cộng sản nặn ra, quấy nhiễu, phá hoại nông thôn, tuyên truyền ở những nơi dân chúng còn thiếu hiểu biết khiến cho lòng người hoang mang phân tán. Các nhóm chính trị cơ hội chủ nghĩa (opportunism), những thành phần bất mãn chế độ;

lợi dụng thời cơ tập hợp các thế lực để yểm trợ phe này, dẹp phe kia rất rộ ràng. Đó là khung trời mơ hồ thiếu vắng luồng sinh khí sống động của toàn cõi nhân sinh trong đời sống Cộng Hòa - nhất là tại thủ đô Sài Gòn người dân khi ra đường nhìn không gian thân yêu mà lòng đầy tâm trạng... Cuộc sống ngày càng hạn hẹp, tương lai phập phồng bực rức. Không ai có thể ngồi yên hoặc làm chi được. Chỗ này bị VC pháo kích. Nơi khác bị đắp mô... Cộng thêm tình hình tranh tối tranh sáng của thời cuộc làm cho lòng người bị quan xuống thấp.

Tôi đang học trường trung học tư thực Hàn Thuyên ở đường Cao Thắng với nhóm bạn hữu: Thông Reo, Trần Khánh Linh, Hoàng Việt Thủy... Ông anh cho tiền đóng học phí đều đều. Nhưng vì tôi bị mất căn bản học vấn nên cuối khóa thi tú tài rớt vì cứ lo làm văn nghệ viết báo. Tôi đã quyết định chuyển hướng cuộc đời bằng cách thi vào Hội Việt-Mỹ [Vietnamese-American Association] trên đường Mạc Đĩnh Chi, quận Nhất Sài Gòn để học tiếng Anh, nghĩ còn có khi hữu dụng cho thân, chớ ngoài đời không biết làm gì. Theo lệnh tổng động viên mọi người đến tuổi thì phải nhập ngũ. Thuở ấy, trại rập Đại Nam là nơi ghi danh cho lớp thông dịch viên đồng hóa của quân đội. Nhưng tôi không có vào giai đoạn này của những buổi đầu tiên đó! Tôi đi tắt, vào “Camp Good Men” của Lực Lượng Đặc Biệt [LLDB] Mỹ đóng tạm trong Quân Vụ Thị Trấn của Biệt Khu Thủ Đô Sài Gòn ghi danh làm thông dịch viên dân sự cho các Team A đóng dọc biên giới Việt-Miên lương tiền được trả nhiều hơn. Vì những “toán A” LLDB Mỹ có quân số ở trại chùng tiểu đội, chỉ huy một đại đội Dân Sự Chiến Đấu [CIDG] do CIA tài trợ [để quân đội VNCH quản lý, qua trung gian LLDB VN] tuyển mộ những thành phần bất hảo/bất mãn xã hội hay du đảng, kể cả lính đào ngũ... cùng



người Miên để làm lính không số quân.

LLĐB Mỹ có LLĐB VN yểm trợ sĩ quan/hạ sĩ quan làm cán bộ ở sát bên cạnh. Cố vấn LLĐB Mỹ có phù hiệu trên bê-rê “*De-Opresso Liber*” [Giải phóng kẻ bị áp bức] có nhiệm vụ huấn luyện tác chiến nên những người lính DSCĐ này cũng gan dạ/liều lĩnh, coi sự chết như “pha.” Cũng vì nhu cầu cấp bách/đột ngột nên sĩ quan LLĐB Việt Nam trong thời gian này rất thiếu nên sĩ quan mang cấp bậc nhiệm chức(6) để làm việc cho “tương đương vai vế” với cố vấn Mỹ thật nhiều. Trung Úy được đặc cách mang lon đại úy đi làm trưởng trại cho tương xứng với Team A, cố vấn trưởng cũng cấp đại úy. Lúc đầu...

Tôi được anh Bùi Thụy Băng làm trưởng phòng Camp Good Men thu dụng thông dịch viên làm việc cho các trại. Anh cho tôi đi trại đầu tiên là “Chiến Khu Đ” ở Nước Vàng, tỉnh Phước Thành. Trại trưởng là đại úy (hàm) Vương Sao. Ông là người trẻ, nhanh nhẩu mà hơi tự kiêu. Ông không mấy thiện cảm với thông dịch viên lắm. Tình cờ gặp ông một hôm, ông liền hỏi thử tôi: “nước chậm phát triển là gì?” Tôi trả lời: “Underdeveloped country” đại úy. Ông lừ mắt nhìn tôi rồi thôi. Và tôi còn nhớ trong buổi giao thời Mỹ-Việt mới chung đụng nhau nên chưa ăn ý (get along) trong quan hệ nên họ thường có bất đồng ý kiến/tranh cãi. Nếu không xong, mọi người thường đổ thừa tại người dịch sai (5). Tại đây tôi được cố vấn chỉ trước cách thức tập tân binh để phụ trách thông dịch cho họ bằng những khóa học cho tân binh như liệng lựu đạn, cách phá hoại bằng thuốc nổ C4, hoặc di hành/phục kích ban đêm sao cho khỏi lạc nhau bằng cách lấy lá cây có chất sáng tự nhiên (như lân tinh) dính vào cổ áo người đi trước để người sau lần bước theo...

Cũng nên ghi chú ở đây là lúc này Việt cộng chỉ hoạt động lẻ tẻ, chưa “ra mặt” nhiều. Thời gian hơn năm tôi đã

dạn dày với khói súng. Không biết sợ là gì và nhìn đời chút hãnh diện mà bi quan. Sau đó, tôi được chuyển về trại Bù Gia Mập mới thành lập. Đây là vùng đất đỏ của những người em xứ Thượng thích đeo gùi, tắm suối. Có những em còn lai chút dáng dấp Pháp nét mặt cũng ưa nhìn. Có lần tôi cũng đeo theo các nường giả vờ đi tắm. Các nường thấy vậy thì đi lên trên đầu dòng. Tôi thấy mình bị “kỳ thị” rõ ràng quá chừng chớ các nường thì tỉnh queo. ☺

Một lần, khi tôi đi phép về Sài Gòn là lúc Việt cộng tấn công trại. Lúc về, tôi được anh em kể lại Việt cộng ào ạt tấn công bằng những đợt xung phong trong đó có đặc công ôm bộc-phá đi trước phá vòng kẽm gai concertina. Lính dân sự chiến đấu anh dũng, bắn tỉa trên từng góc cạnh của căn cứ với mìn claymor giựt nổ tung. Ngay trong vòng rào căn cứ, cố vấn Mỹ cũng làm một mũi tên chỉ điểm nơi có địch, trên đặt những lon đựng dầu để khi có biến thì đốt lên, chỉ hướng địch để máy bay oanh kích. Cuộc tấn công của địch kéo dài hơn 4 tiếng cho tới gần sáng thì địch rút. Kiểm điểm lại, bên ta mất nửa tiểu đội lính CIDG, và một cố vấn LLDB Mỹ bị thương, một trung sĩ LLDB VN bị thương nặng. Còn du kích VC chết hơn hai mươi.



Giai đoạn kể vào khoảng thập niên 1963-'64. Tin thủ đô Sài Gòn rất lộn xộn vì các cuộc tranh đấu cũng như xuống đường. Tôi đi trại Minh Thạnh mà lòng cứ tự hỏi bao giờ tình hình Sài Gòn mới yên đây? Lúc này du kích nổi dậy hoạt động như nấm mùa mưa. Toán A, cố vấn LLDB Mỹ có ba thông dịch viên thay phiên nhau đi hành quân và lo dịch thuật những tài liệu VC do tình báo cung cấp. Hôm tôi phải đi hành quân, Cường là thông dịch viên trẻ mà nhỏ con nhất ở lại trại lo công tác dịch thuật. Lúc này có một toán lính Phi đến trại làm công tác dân sự vụ để chăm lo vấn đề y-tế như phát thuốc cho đồng bào Miên, Thượng, Việt trong vùng còn an ninh của căn cứ. Trong lúc rảnh rỗi, họ chui súng ở phòng của họ bên trong căn cứ, có người làm súng Carbine “cướp cò,” viên đạn xuyên qua vách ván phòng thông dịch viên trúng ngay tim thằng bạn trẻ. Tôi hành quân về thì “hỡi ôi... ” Lẽ ra lần này thì nó phải theo đoàn quân, nhưng nó khai bệnh phải ở nhà, tôi đi thế.\*

Thời gian làm việc trong trại cứ đau đầu mong chờ được đi phép, Mỹ thì R&R (Rest & Recreation). Họ đi Bangkok/Hong Kong. Minh thì về lại đầu đó ở Sài Gòn để làm điểm tựa tin yêu cho những lần vô rừng hành quân tiếp mà cuộc sống không kỳ vọng cứ vây hãm chung quanh. Thời gian này, quân số cơ hữu của LLDB VN dần chuyển qua để trở thành Biệt Động Quân biên phòng. Và “Camp Good Men” của LLDB Mỹ đã dời về Bộ Chỉ Huy Vùng 3 Chiến Thuật từ lâu. Đó là Bộ Chỉ Huy C3 của LLDB Hoa Kỳ.

Sau đó tôi được điều về LLDB B16 ở trại Chi Lăng thuộc tỉnh Tây Ninh. Tôi theo đại úy Blacker làm cố vấn cho quận trưởng quận Phú Khương. Thỉnh thoảng dẫn Ông ra chợ Long Hoa ăn bò nướng ngồi chằm mắt nê. Lâu lâu chúng tôi đi theo chừng 2 tiểu đội lính của trại B16 hành quân đột kích dưới chân núi Bà Đen hoặc đến Hậu Nghĩa hay vào tận hang ổ du kích của VC là Cầu Khởi... Nhưng cái thâm của quận Phú Khương trong thời điểm này là

người dân thường làm “quân nội tuyến” bán đồ quốc cấm như thuốc tây, xăng dầu cho VC. Tinh báo báo cáo vậy nên đơn vị tôi lúc đi hành quân, cũng không dám báo cáo cho vị quận trưởng biết. Có một lần, chúng tôi đang di hành trong đêm, chưa đến “nghe” điểm mà đã bị phía trong nhà dân bắn ra tưới hạt sen. Nghe tiếng súng quen thuộc của carbine, và đạn bắn trúng kèm gai nghe chéo chéo. Tôi phản xạ thật nhanh nằm sát đất, cất tiếng chửi: “Đ.m. tụi tao biết tụi mày ròi, tao bắn M79 vô tụi mày thấy mẹ.” Tiếng súng bên kia lập tức dứt.

Và cũng trong thời gian này tin thông dịch viên Thái Khắc Chuyên làm tinh báo hai mang, vừa Mỹ với cả cộng sản, bị Mỹ đưa lên trực thăng bay ra biển xô xuống. Bạn bè thông dịch viên chúng tôi hơi bàng hoàng. Giai đoạn này thông dịch viên dân chính mất điểm không còn trọng dụng. Tôi cũng quê càng, mặc dù mình đâu có làm chi?! Nên...

Qua những năm 1965-‘66 tôi về Vũng Tàu làm cho hãng RMK (Mỹ) xây dựng cầu đường. Tuy nhàn, tưởng yên phận.Nhưng trong dãy phố 6 căn của má tôi mua có một tên VC người Bắc trước 54 nằm vùng (10) tố cáo với Quân Cảnh tôi trốn quân dịch. Tôi bị bắt vào Quân Vụ Thị Trấn nhốt đó chờ giao quân.Lần lên trại Quang Trung, tôi xin về ngành thông dịch.Sau khi thụ huấn căn bản quân sự ba tháng ở quân trường, nơi đây gởi nhóm tôi về Bộ Tổng Tham Mưu để vào Trường Sinh Ngữ Quân Đội học Anh Văn, khóa 1/67 với cấp bậc trung sĩ thông dịch viên. Lúc ra trường, tôi đỗ hạng 5 trong tổng số hơn 70 đứa, và tôi được ưu tiên lên chọn đơn vị sau 4 người trước.Họ chọn về các tiểu khu.Tới phiên tôi, tôi thấy tên đơn vị là “Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh,” mà không biết là binh chủng gì nhưng nghe tên “oai quá!” Tôi liền chọn đơn vị này. Bây giờ tôi mới thật sự là thông dịch viên quân đội của binh chủng Thiết Giáp trực thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh đóng ở Long Khánh.Đúng



là chạy trời không khỏi “đắt đỏ với sương mù.”

Tuy vậy, tôi là thông dịch viên đầu tiên về đơn vị nên làm việc trực tiếp với team cố vấn có 6 quân nhân Hoa Kỳ, đứng đầu là Thiếu tá cố vấn Joseph E. Conn cho Thiết Đoàn Trường và các sĩ quan cấp thấp hơn là các đại úy và hạ sĩ quan cố vấn cho 3 Chi Đoàn có tank M41 và Thiết Vận xa M113 nên coi như tôi được đơn vị “cung chiều”. Lúc đầu còn rảnh rỗi, tôi xin Thiếu tá cố vấn cho tôi học cái gì của Mỹ để tiến thân. Ông nói anh thông minh, học “Automatic Data Processing” hàm thụ cũng được. Và Ông liên lạc trường quân đội ở bang Indiana gửi bài học cho tôi mỗi tháng. Tôi học trong vòng một năm hơn. (Vì tôi gửi thư cho nhà trường than đi hành quân liên miên nên không kịp cho khóa học một năm. Trường ưng thuận). Sau đó trường cấp cho tôi chứng chỉ mãn khóa học, và tôi gửi bằng cấp này xin chuyển công tác về Trung Tâm Điện Toán An Bài Điện Tử (chuyên khai thác quân số QĐ22 cho quân đội trong Bộ Tổng Tham Mưu) –Và cũng khoảng thời gian này quân số thông dịch viên cho xuất ngành để giảm mức thặng dư theo các đợt quân số Hoa Kỳ rút về nước. Nên những thông dịch viên này được ưu tiên chọn ngành theo ý thích như Hải quân/Không quân... hay đi học khóa sĩ quan OCS [Officer

Candidate School] tại Hoa Kỳ. Tôi không được đi vì những thằng bạn (ở ngay Mặt trời) biết trước giành chỗ hết rồi.

Và cách Long Khánh khoảng chục cây số có Trung đoàn thiết giáp M48 của Hoa Kỳ là 11<sup>th</sup> Cav. (viết tắt chữ Cavalry) ở Long Giao, họ chịu trách nhiệm khu vực rộng lớn hơn, tới Long Thành-Bà Rịa. Và Long Giao cũng thường bị VC đào lỗ chôn mìn. Trong thời gian đó nhân viên dân sự VN đi làm cho 11<sup>th</sup> Cav bị thương/chết rất nhiều. Riêng Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh dưới sự điều động của SĐ18 luôn tảo thanh VC và yểm trợ cho các Trung Đoàn 43/48/52 của Sư Đoàn 18 BB hành quân cho Vùng 3 Chiến Thuật. Khoảng thập niên 1968-70 cộng sản ra mặt tấn công dữ dội miền Nam, chúng tạo trận địa chiến liên khu nên các đơn vị phải tảo thanh và càn quét khắp nơi. Đêm đêm địch bắn hỏa tiễn 122ly vào bất kể căn cứ nào của VNCH. Nên Quân Đoàn 3 phải trải rộng sự hoạt động qua Miền tấn công vào hang ổ chúng trên đất Chùa Tháp. Sư Đoàn 18 BB đưa Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh của Trung tá Trần Văn Toàn làm tiền đồn thiết kỵ cho bộ binh tưng thiết vượt biên giới vào Mỏ Vẹt, Spreyvang, Ba Thu...

Tướng cũng nên nhắc chút kỷ niệm thông dịch. Tôi có quá nhiều kinh nghiệm dịch thuật trong quân đội lúc trước làm ở LLDB. Một hôm Thiếu tá Toàn (lúc đó ông chưa lên Trung tá) thuyết trình công việc nội bộ. Dĩ nhiên là có cố vấn. Ông đang nói: “Cố vấn Mỹ hay để ý đến những việc ta làm để làm báo cáo...” Tự nhiên tôi làm ngơ, ngó ra sân vì không muốn người Mỹ để ý đến những việc có tính cách nội bộ làm thất lợi cho đơn vị rồi sau này họ trách tôi cái gì cũng nói... Thiếu tá Toàn vội hỏi: “Sao không dịch...?” Thiếu tá Conn nhìn tôi lắng nghe. Tôi lật đật dịch sát ý. Một hôm khác, thiếu tá Toàn cũng thuyết trình một vấn đề nội bộ đáng quan tâm cho tất cả Chi đoàn. Ông nhắc nhở các chi đoàn trưởng: “Các anh phải theo sát, thật cứng rắn với



những đũa ngũ gục lúc canh gác... Vì lúc này VC...!” Tôi lẹ miệng dịch; “You guys must...” Thiếu tá Toàn chột óe lên: “Sao anh dịch...?” Tôi nhìn Thiếu tá Quân, Thiết đoàn phó không thấy Ông vui mà con mắt hình như muốn cười!

Rồi tiếp những đợt hành quân...

Miên là căn cứ địa của cộng sản Bắc Việt. Thiết Đoàn chúng tôi tiến chiếm những mục tiêu lương thực tiếp tế của địch mà không có chạm trán đáng kể. Rảnh rỗi tôi cũng tham gia việc bắt heo rừng chạy loạn vui chơi với lính. Gặp Trung tá Toàn phán: “Thằng này học giỏi mà bắt heo cũng giỏi.” Sau đó, một bữa trưa trận chiến đã tàn, Trung Tướng Tư Lệnh Vùng 3 chiến Thuật Đỗ Cao Trí thị sát mặt trận. Trên trực thăng đáp xuống, Ông đội kết pi với vai áo sao siết tùm lum. Coi xong ông chỉ tôi hỏi Thiếu tá Thiết đoàn phó: “Ai đó?” “Dạ, thông dịch viên!” Rồi Thiếu tá ra lệnh nhẹ cho tôi: “Tánh xuống coi mấy hồ cá nhân có gì không?” Tưởng gì chớ mấy vụ lẻ tẻ này bên LLDB tôi làm hoài. Tôi vẫn thi hành lệnh, mặc dù không phải nhiệm vụ của mình. Và trong cuộc hành quân này, Quân đoàn 3 lấy về VN rất nhiều xe Mercedes của các chủ đồn điền Tây bên Miên. Tuy nhiên, sau đó Trung Tướng Trí bị nổ trực thăng chết lúc đi thị sát mặt trận nữa.



Hết hành quân Campuchia thì Thiết Đoàn 5 Ky Binh rút về hoạt động nội địa. Vì thời gian sau Tết Mậu Thân 1968 đến 1975, QLVNCH mở các mặt trận để đánh đuổi cộng sản Bắc Việt khắp cõi miền Nam. Thiết đoàn được lệnh của Sư Đoàn 18 yểm trợ toán máy cày và xe ủi của Mỹ trong chiến dịch “Rome Plough,” khai hoang con lộ vô 200m rừng lá Tánh Linh đi Phan Thiết vào các địa phận Võ Đắc-Võ Su. Thiết Đoàn 5 cho Chi đoàn 3 thiết quân vận M113 APC [Armor Personnel Carrier] xuất quân với 2 cố vấn Mỹ. Vị Đại úy cố vấn Brown của Chi đoàn 3 đi với Đại úy Thanh Chi Đoàn trưởng (vì ông Thanh biết tiếng Anh). Còn trung sĩ cố vấn Loyd đi với Trung Úy Đào Chi Đoàn phó có tôi làm thông dịch.

Con đường Rừng Lá cây mọc như hoang địa, cộng thêm cao su bạt ngàn, nhánh xòa dài mé lộ rất hoang sơ. Mỗi đêm đóng quân, khoảng 9-10 giờ Chi đoàn phải tác xạ tự do súng đại liên để cảnh cáo dè chừng địch đến gần. Đêm âm u, bóng dáng quê hương xa ngút ngàn về cuối đường chân trời. Con đường quốc lộ 1 dẫn về Phan Thiết làm tôi nhớ thẳng bạn thân từ thuở hàn vi: Bùi Nhật Huy và Huỳnh Văn Thông ra đi mỗi ngả... Sáng hôm sau vừa di hành, có tiếng báo cáo của hiệu trưởng viên nói khúc đầu của Chi Đoàn 3 bị phục kích. Chúng tôi đánh chia quân thiết kỵ làm hai. Trung Úy Đào ra lệnh khúc đuôi của mình vượt lên tiếp cứu. M113 chúng tôi chạy gần lên tới thì thấy hiệu trưởng viên của Chi đoàn trưởng bị bắn mất đầu, máu chảy tràn hai bên hông xe.

Xe M113 chúng tôi vừa chạy lên thì nó cũng vừa cất đầu để càn lướt qua dòng khoai, đưa mình tênh hênh trợ trợ dễ lãnh B40 như không. Ngồi trên xe nhìn xuống, tôi thấy hai VC nằm úp mặt xuống đất bên nhau. Tôi liền vỗ đầu tài xế ra hiệu ngừng lại. Tiếng xích sắt dừng bên chúng. Tôi ngó xuống, thấy một tên đang ngo ngoe bàn tay mặt để tìm



lựu đạn chày bọc quanh mình để giựt cho nổ chết chung. Tôi liền bắn nó mà có cảm giác viên đạn súng AR16 vừa lia xuyên qua thịt da nghe đi êm tay (không như hồi ở bên LLDB, lúc hành quân trong rừng cao su, tôi bắn Colt vào cửa sắt đồn điền, nghe chát chúa hai tai). Chúng hết động đậy. Tôi nhảy xuống đất lấy 1 cây súng B40 và 1 AK trao cho Trung Úy Đào nói:

-“Súng nè Trung úy!”

Đang trao súng và nói thế, thành linh trong lùm cây bên trái một tên bạn quần áo KaKi vàng Nam Định đưa hai tay lên đứng dậy trước mũi súng tôi nói:

-“Em đâu hàng...Em đói quá!”

Tôi giựt mình nhưng rất tỉnh. Như có một tia lóe xẹt qua đầu truyền lệnh: “Không bắn. Bắt sống làm tù binh khai thác có lợi hơn”.

Tôi liền hô to:

-“Ra, ra...”

Tôi ghì cây AR16 nếu chỗ nào động đậy thì tôi bắn liền. Trung Úy Đào cũng hốt hoảng, ông lấy cây M79 bắn qua đầu tôi đang ở dưới đất vô các bụi nghe âm ào. Tôi giận quá chửi thề:

-“Đ.m. bắn hoài...”

Rồi Ông kêu bộ binh tòng thiết đến lôi thẳng “nhóc” ra. Cây AK của nó còn nguyên băng đạn chưa bắn viên nào. Số tôi cũng còn hên. Nếu nó lia một tràng thì tôi, Trung Úy Đào, hiệu thính viên và trung sĩ cố vấn chết tươi rồi. Đại úy cố vấn kêu trực thăng bốc nó về căn cứ Sư Đoàn. Như vậy là “tổ tam tam” của thằng nhóc bị chết hết 2. Sau này tôi mới biết đó là Trung đoàn Đồng Nai của cộng quân cố gắng chặn đánh đoàn Rome Plough Mỹ để lập công. Kết thúc trận chiến ta tịch thu 10 súng cá nhân. Và sẵn máy cày máy xúc họ đào lỗ chôn tập thể hơn mười tên.

Khi nghe tin đơn vị bạn chạm súng, Lữ Đoàn 191 Khinh

Binh Mỹ đóng cách đó chừng chục cây số, Tướng Mỹ đáp trực thăng đến coi mặt trận.Xong xuôi, Ông chỉ về tôi hỏi đại úy cố vấn:

-“Ai đó?”

-“Thông dịch viên...!”

Qua ngày hôm sau chúng tôi được lệnh tập họp để gắn huy chương tại mặt trận.Tôi được Sư Đoàn 18 BB gắn cho huy chương bạc.Còn phía Hoa Kỳ, tướng Abraham ký giấy đề Đại tá cố vấn trưởng Sư Đoàn gắn cho tôi một “Bronze Star with V.”

Lúc Chi đoàn 3 hành quân về trại, mọi người trong căn cứ Thiết đoàn lẫn bên Sư Đoàn mang tâm trạng có vẻ phấn khích lắm. Tôi cũng bình thường vì không để ý đến ai.Lúc đi ngang đại úy cố vấn ở ‘nhà’ ông lấy chân què chân tôi... chọc ghẹo.Hôm sau thiếu tá Joseph E.Conn cố vấn trưởng Thiết đoàn cho tôi biết phải qua Phòng 3 Sư Đoàn 18 BB thông dịch cuộc hành quân khác (12).Việc này làm tôi ngạc nhiên.Tôi tự hỏi thông dịch viên Sư đoàn đâu hết rồi... mà lại tu

Lạ đất! “All the Brasses’re there”! Toàn quan to không! Tôi vẫn dịch như bình thường. Tuy nhiên vị Đại úy Phòng 3 Sư Đoàn lên thuyết trình nói thật nhanh những diễn biến của cuộc hành quân làm tôi vừa nghe vào tai này, nói ngay



ra miệng làm các vị cố vấn không quen nghe, phê bình gì đó với Thiếu tá Conn. Hôm sau tôi cũng dịch như thế, nhưng họ lại nói với Thiếu tá cố vấn Conn:

-“Hôm nay nghe rõ hơn!”

Thiếu tá Conn liền nói:

-“Thì cũng thẳng hôm qua nó dịch chớ ai.”

Thế là tôi biết cha đại úy đã “ỷ thế chơi xỏ tôi...” Nếu kết quả dịch mà cố vấn không nắm vững khi cần yểm trợ thì sẽ thiệt hại cho cuộc hành quân biết mấy!

Năm 1970 tôi xuất ngành thông dịch về Bộ Tổng Tham Muu để làm trong Trung Tâm Điện Toán An Bài Điện Tử [Automatic Data Processing Center] của Trung tá Chu Văn Hồ. Thời gian đó Trung Tâm trang bị máy IBM 360/40 để nhập tu QĐ22 quân số hàng tháng. Tôi phục vụ tại đây hết 2 năm. Trong lúc này, tôi học thi tú tài. Đâu! Qua năm 1972 Trung Tâm cho tôi đi Hoa Kỳ tu nghiệp (vì đây là tài khóa cuối cùng). Và phải thi vòng loại để học thảo chương (programming) với các ngôn ngữ máy như Cobol, RPG, Assembler... Lúc thi, tôi hơn thẳng bạn chỉ một chữ “Seasoning” [là gia vị mà nó tưởng là mùa]. Và tôi bay qua California. Vừa bước xuống phi trường quân sự Travis thì tôi có cảm giác như mình lạc vào chốn mơ hoa. Đèn đuốc sáng trưng, bông hoa rực rỡ, con người đẹp và lịch sự, các loại xe đậu thẳng hàng như đang chờ khách du.

Nhìn quanh không có bao cát làm lô-cốt (bunker) hay các hàng kẽm gai concertina chặn lối quân thù. Tôi hít một hơi dài để cảm nhận sự dễ chịu làn không khí của Hoa Kỳ tự do thanh bình vào trong tôi. Đoàn chúng tôi vô tình diện phòng liên lạc để ngày thứ hai bay về thủ phủ Indianapolis của tiểu bang Indiana là nơi phải trình diện học tập. Thấy thế mà không phải thế, sự hòa đồng của nước Mỹ hiện nay trong khoảng thời gian này đã chia cắt tâm tình người Mỹ. Tôi cảm “thấy nước Mỹ mệnh mông/im ắng vậy mà lại chật hẹp lòng người...” Vì tụi Hippie tự do lộng hành khắp nơi,

không dễ thương chút nào! Đi đâu cũng dễ gặp chúng biểu tình làm dậy sóng nổi lòng người Hoa Kỳ... ghét chiến tranh VN do truyền thông cánh tả loan tin tiêu cực về chính thể VNCH mà phần lớn cũng từ nữ tử Jane Fonda ra Bắc ngồi trên cổ đại bác của cộng quân Hà Nội... tuyên truyền! Và nhân một hôm ra phố chơi, tôi gặp đoàn phản chiến vừa đi vừa cầm cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam hô to: “*One two three four... What the hell you fight for..? One two three four... What the hell you fight for..?*” Tôi lật đật lánh mặt vô đầu đó, sợ chúng nhận diện là người lính miền Nam VN họ sẽ đánh. Tuy la dữ vậy, nhưng chúng đi trong vòng trật tự. Để lại lòng tôi đầy tâm trạng vu vơ. Và...

Trong lúc này, truyền hình Mỹ chiếu cảnh chiến trường Bình Long An Lộc mà những hình ảnh tàn phá của chiến tranh hiện ra một cách sinh động trên màn TV. Tôi thấy vị sĩ quan Biệt Cách Dù 81 làm nhiệm vụ giải tỏa An Lộc bạt tai một người lính đã làm gì đó thiệt hại cho dân.

Du học sinh như tôi tạm thời tránh chiến tranh một chút ít rồi cũng phải về...

Có người khuyên tôi đào ngũ, chuyển hồ sơ đã học cho hãng IBM để sau xin vào làm. Tạm thời qua Canada sống chừng 6 tháng rồi về lại Mỹ mọi chuyện sẽ ổn, không sợ bị bắt đưa về VN. Tuy nhiên, tình yêu đất nước “dù có toi tả” cùng vợ con tôi cũng không nở lia. Tôi lại về phục vụ để gần 3 năm sau, tháng 4-1975 miền Nam thất thủ. Tôi vội chôn quá khứ. Từ Biên Hòa quê vợ, tôi về Thủ Đức đào ao nuôi cá, chăn gà và liệm luôn những tấm huy chương...

Bạn đọc mến,

*Mỗi đoạn viết làm dậy lên cái quá khứ lúc truy tìm lại mờ mờ nhân ảnh. Và cuộc đời của những người lính góp phần nhỏ nhoi trong cuộc chiến cũng ít nhiều có mặt trong thực tế -và khi tôi viết lại để bạn đọc qua như một hồi ký để giả biệt thời gian lúc đời ta còn hiện hữu.*



**Biệt Động Quân**  
**Vì Dân Quyết Chiến**